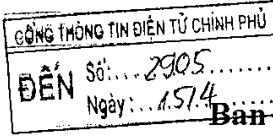


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQ Việt Nam ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ, Ủy ban TWMTTQ Việt Nam Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của Thôn và Tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1135/QĐ.UB.TC ngày 22 tháng 5 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ấp, khóm; Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bầu cử Trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang; bãi bỏ điểm a, khoản 2, Điều 3, Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố, xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức TU; Ban Dân vận TU;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính; UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị, TP;
- Báo An Giang ; Đài PTTH AG ;
- TT. CB-TH tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Việt Hiệp

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2013/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm.

Điều 2. Ấp, khóm

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khóm.
3. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm

1. Ấp, khóm chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khóm phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Không chia tách các ấp đang hoạt động ổn định để thành lập ấp mới, khóm mới.
3. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khóm để thành lập ấp mới, khóm mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp.
4. Các ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng núi cao, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp mới, khóm mới thì điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới có thể thấp hơn các quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. Trường hợp không thành lập ấp mới, khóm mới theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khóm hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khóm, của cụm dân cư.

Chương II.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM

Điều 4. Tổ chức của ấp, khóm

1. Phân loại ấp, khóm.

a) Ấp, khóm loại 1 là các ấp, khóm có một trong các tiêu chí sau đây và được bố trí 2 phó ấp, khóm:

- Ấp có trên 500 hộ và khóm có trên 600 hộ.
- Các ấp, khóm thuộc các xã, phường, thị trấn biên giới.
- Các ấp, khóm thuộc xã, phường, thị trấn có trên 50% là người dân tộc thiểu số.
- Các ấp, khóm thuộc xã, phường, thị trấn có tỷ lệ tín đồ tôn giáo chiếm từ 50% trở lên.

b) Ấp, khóm loại 2 là các ấp, khóm chưa đạt được 1 trong các tiêu chí nêu trên.

2. Bố trí chức danh ở ấp, khóm.

- Đối với ấp, khóm loại 1 gồm các chức danh.
 - + Trưởng ấp, Trưởng khóm kiêm Bí thư Chi bộ.
 - + Phó Trưởng ấp, khóm phụ trách an ninh trật tự, kiêm ấp, khóm đội trưởng.
 - + Phó Trưởng ấp, khóm phụ trách các đoàn thể, kiêm Trưởng ban công tác mặt trận ấp, khóm.

- Đối với ấp, khóm loại 2 gồm các chức danh.

+ Trưởng ấp, khóm kiêm Bí thư Chi bộ và Phó Trưởng ấp, khóm.

3. Bảng tên trụ sở ấp, khóm.

Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: góc bên trái trên cùng nhìn lên là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở (Văn phòng ấp. . hoặc Văn phòng khóm. .).

4. Ấp, khóm có các sổ ghi chép sau:

- a) Sổ ghi biên bản các cuộc họp.
- b) Sổ theo dõi gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; Sổ theo dõi hộ gia đình văn hóa hàng năm.
- c) Sổ ghi tổng diện tích ấp, khóm; diện tích từng loại đất (hoa màu, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản...); danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm; tỷ lệ nam, nữ.

d) Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp quản lý.

đ) Sổ theo dõi các hộ trong ấp thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước quy định.

e) Sổ theo dõi tình hình đời sống của nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, nghèo và các đối tượng đặc biệt khác cần phải quan tâm giúp đỡ.

f) Sổ theo dõi các công trình xây dựng trên địa bàn ấp, khóm (không do ấp, khóm quản lý) có ghi danh sách các hộ dân trong ấp, khóm bị thu hồi đất, giải tỏa nhà khi thực hiện công trình.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khóm

1. Cộng đồng dân cư ấp, khóm bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khóm; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khóm văn hóa”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của ấp, khóm; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khóm hoặc Đảng ủy cấp xã hay chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có chi bộ ấp, khóm), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của ấp, khóm theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khóm.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khóm.

1. Hội nghị ấp, khóm được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, Trưởng khóm triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Trường hợp nếu

không có đủ chỗ ngồi để tổ chức hội nghị một lần thì chia ra nhiều lần họp để đảm bảo số lượng cử tri dự họp theo quy định.

2. Việc tổ chức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQ Việt Nam ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới.

Do thực tế địa phương việc thành lập ấp mới, khóm mới phải bảo đảm có đủ các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với ấp: Ở vùng đồng bằng phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; ở vùng miền núi, biên giới, phải có từ 200 hộ gia đình trở lên;

b) Đối với khóm: Ở vùng đồng bằng phải có từ 500 hộ gia đình trở lên; ở vùng miền núi, biên giới, phải có từ 200 hộ gia đình trở lên.

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các ấp hiện có của xã thành khóm thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác:

Ấp, khóm phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới.

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới tại Điều 7 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khóm mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khóm mới;

b) Tên gọi của ấp mới, khóm mới;

c) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp mới, khóm mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khóm mới;

đ) Diện tích tự nhiên của ấp mới, khóm mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

e) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

g) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới về Đề án thành lập ấp mới, khóm mới tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khóm mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập ấp mới, khóm mới.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Quy chế này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có;

b) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp, khóm sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khóm sau khi ghép;

d) Diện tích tự nhiên của ấp, khóm sau khi ghép (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm

dân cư và ấp hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

Chương III.

TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHÓM

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp và Trưởng khóm

1. Nhiệm vụ:

- a) Bảo đảm các hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này;
- b) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm;
- c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của ấp bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong ấp, khóm thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.
- d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của ấp, khóm không trái với quy định của pháp luật;
- đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khóm, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", phong trào "Dân vận khéo" và

các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khóm, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khóm;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khóm; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khóm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của ấp, khóm như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quân chủng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Hằng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khóm.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khóm đầu tư đã được Hội nghị ấp, khóm thông qua;

b) Trưởng ấp, Trưởng khóm giới thiệu Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.

Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm là người đại diện cho nhân dân và đại diện cho chính quyền cấp xã để thực hiện một số nhiệm vụ hành chính và tự quản tại ấp, khóm. Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm phải có các tiêu chuẩn sau:

1. Tuổi đời: Từ 21 tuổi trở lên; có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm.

2. Lý lịch rõ ràng, sức khỏe tốt, đủ điều kiện đáp ứng nhiệm vụ.

3. Là người trung thành với tổ quốc Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; trung tâm đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư.

4. Học vấn: Trình độ học vấn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; có hiểu biết và có kiến thức quản lý nhà nước, có kinh nghiệm trong công tác xã hội, biết tổ chức, quản lý, có năng lực và phương pháp vận động tổ chức, nhân dân thực hiện tốt công việc của cộng đồng và nhiệm vụ trên giao bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư.

5. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Được đa số nhân dân tín nhiệm và tích cực trong hoạt động xã hội tại địa phương.

7. Trường hợp đặc biệt khó khăn về nhân sự thì Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm có thể là người có hộ khẩu thường trú ở ấp, khóm khác. Nhưng phải đảm bảo thường xuyên có mặt ở ấp, khóm phụ trách để thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

Chương IV.

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHÓM

Điều 12. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

1. Đề cử Trưởng ấp, Trưởng khóm và giới thiệu Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm:

- a) Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử Trưởng ấp, Trưởng khóm;
- b) Trưởng ấp, Trưởng khóm giới thiệu Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm giúp việc (sau khi có sự thống nhất với Ban công tác Mặt trận ấp, khóm).

2. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 13. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm thực hiện như đối với Trưởng ấp, Trưởng khóm.

Bầu cùng ngày với Trưởng ấp, Trưởng khóm

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm hội nghị thảo luận và ấn định số người ứng cử Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm. Số người ứng cử ít nhất là 03 (đối với ấp loại 1), số người ứng cử ít nhất là 02 (đối với ấp loại 2) người để cử tri lựa chọn.

Điều 14. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm; Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Điều 15. Nhiệm vụ tổ bầu cử.

1. Tổ bầu cử có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Lập và niêm yết danh sách cử tri đại diện hộ tham gia bầu cử, danh sách ứng cử viên chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức bầu cử.

b) Nhận tài liệu và phiếu bầu (Có đóng dấu của UBND cấp xã ở góc trái phía trên của phiếu bầu) từ UBND xã, phường, thị trấn để phát cho cử tri trong ngày bầu cử, chuẩn bị hòm phiếu.

c) Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, danh sách ứng cử viên, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 05 ngày trước ngày bầu cử.

d) Bố trí, trang trí phòng bỏ phiếu.

e) Tổ chức ngày bầu cử theo đúng nội quy của phòng bỏ phiếu.

f) Xét giải quyết những khiếu nại về bầu cử.

g) Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu.

h) Công bố kết quả bầu cử.

i) Báo cáo kết quả bầu cử, chuyển giao biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan đến việc bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lên UBND cấp xã.

2. Tổ bầu cử hết nhiệm vụ khi đã công bố kết quả bầu cử cho nhân dân biết và trình đầy đủ các thủ tục liên quan đến công tác bầu cử lên UBND cấp xã.

Điều 16. Trình tự bầu cử.

1. Cuộc bầu cử tiến hành bắt đầu từ 07 giờ sáng và kết thúc vào lúc 12 giờ trưa cùng ngày, trường hợp khi có 100% cử tri trong danh sách được niêm yết đi bỏ phiếu thì Tổ bầu cử có thể kết thúc cuộc bỏ phiếu sớm hơn.

2. Trước khi tiến hành bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.

3. Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu và tự mình đi bầu, không được nhờ người khác bỏ thay. Trường hợp cử tri đi vắng xa nhà hoặc già yếu, ốm đau, tàn tật không tự mình đi bỏ phiếu được thì báo cáo cho tổ bầu cử biết để ghi rõ vào cột ghi chú của danh sách cử tri không tham gia bầu cử.

Điều 17. Việc kiểm phiếu, thể lệ bầu cử.

1. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

2. Trước khi mở hòm phiếu Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu còn không sử dụng và mời 02 cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

3. Người trúng cử là người có quá nửa số phiếu hợp lệ và nhiều phiếu hơn. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử. Cử tri đi bỏ phiếu chưa được quá nửa cử tri trong danh sách thì sẽ tiến hành bầu lại.

Điều 18. Những phiếu sau đây là không hợp lệ.

1. Phiếu không phải là phiếu theo mẫu quy định của Tổ bầu cử phát.

2. Phiếu không đóng dấu của UBND cấp xã.

3. Phiếu đề số người được bầu 02 người trở lên.
4. Phiếu gạch, xóa hết tên người ứng cử.
5. Phiếu ghi tên người khác ngoài danh sách người ứng cử.

Điều 19. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.

a) Trưởng ấp và Trưởng khóm có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp mới, khóm mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng ấp lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp lâm thời;

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm.

4. Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

Điều 20. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương V.

TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:
 - a) Quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua;
 - b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
 - c) Tháng 12 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo gửi về Sở Nội vụ) về việc thực hiện Quy chế này ở địa phương để Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:
 - a) Chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời;

b) Quyết định công nhận Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm;

c) Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khóm trên địa bàn theo quy định của Quy chế này.

3. Sở Nội vụ:

a) Thẩm định việc thành lập ấp mới, khóm mới trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

c) Đơn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Đối với ấp, khóm đã bố trí Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm vượt số lượng so với quy định tại Điều 4 của Quy chế này thì Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm được bố trí thêm này tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2012 - 2015, sau đó thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức và cá nhân gửi ý kiến về Sở Nội vụ để nghiên cứu, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết. / *VS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Việt Hiệp